TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 566/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 16 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 419/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 12/11/****;

Số CCCD: 05***, ngày cấp 30/5/**** tại cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT: Thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ hiện tại: N tổ 7, ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Đặng Thị Kim L**, sinh ngày: 04/02/****.

Số CCCD: 06***, ngày cấp 17/07/****, tại cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 6 năm 2025, ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim L thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2017, đăng ký ngày 09/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim L có 02 con chung là trẻ Nguyễn Đặng Uy V (nam), sinh ngày 23/10/2017 và trẻ Nguyễn Xuân V (nam), sinh ngày 05/12/2021. Sau khi ly hôn, ông T và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về con chung như sau: Ông Nguyễn Văn T là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Nguyễn Đặng Uy V (nam), sinh ngày 23/10/2017 và trẻ Nguyễn Xuân V (nam), sinh ngày 05/12/2021. Bà Đặng Thị Kim L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi trẻ 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành.

Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim L thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 25/6/2025 cho đến khi con chung trưởng thành. Các bên có quyền thỏa thuận phương thức và địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Trường hợp không thỏa thuận được thì các bên thực hiện giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Đặng Thị Kim L không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì ông Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc bà Đặng Thị Kim L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đặng Thị Kim L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì bà Đặng Thị Kim L phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng

nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Những vấn đề khác yêu cầu Tòa án công nhận: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim L phải chịu lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24P/0052521 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- UBND xã Đức Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền

2 000018 331200